

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Vắn Ngoài xã Yên Thắng huyện Lang Chánh t. Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 3 xã Yên Quang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Q, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày:

Chị chung sống với anh Phạm Văn Q vào ngày 25/02/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Quang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình có hòa giải nhưng không thành. Do không chịu được nên tháng 9/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2013 và cháu Phạm Lan C, sinh ngày 18/01/2019. Chị xin được trực tiếp nuôi cháu C để anh Q nuôi cháu V. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải Q.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Phạm Văn Q nhưng anh Q không đến Tòa án để làm việc. Tại đơn đề nghị đề ngày 06/01/2021, bà Trịnh Thị Thanh là mẹ đẻ anh Q cho biết: Anh Q và chị Q chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Quang vào năm 2013. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2019 đến nay. Vợ chồng anh Q có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2013 và cháu Phạm Lan C, sinh ngày 18/01/2019. Cháu C đang sống cùng chị Q còn cháu V đang sống cùng anh Q. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân anh chị không có gì chung với nhau. Anh Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ của Tòa án nhưng do bận công việc anh Q không đến Tòa án để làm việc được, quan điểm của anh Q đồng ý với các yêu cầu của chị Q và xin được nuôi dưỡng cháu V để chị Q nuôi dưỡng cháu C không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Do anh Q không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa công bố lý do các đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hà Thị Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q. Anh Phạm Văn Q cư trú tại xã Yên Quang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải Q vụ án, chị Hà Thị Q có đơn đề nghị được giải Q vắng mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh Q chị Q.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị Q và anh Phạm Văn Q được xác lập vào ngày 25/02/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Quang huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2019 đến nay. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn, anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2013 và cháu Phạm Lan C, sinh ngày 18/01/2019. Cháu C đang sống cùng chị Q còn cháu V đang sống cùng anh Q. Cháu V có đơn xin được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu C cho chị Q nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh Q nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Q không đề nghị Tòa án Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị Q và anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2013 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Lan C, sinh ngày 18/01/2019 cho chị Hà Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Q không đề nghị Tòa án giải Q nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Hà Thị Q phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001611 ngày 07/12/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Q, anh Q được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- C cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Quang;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

